

BÁO CÁO

Tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên

Thực hiện Công văn số 542-CV/BTCTU, ngày 21/9/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên, Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông xây dựng báo cáo tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Đam Rông là huyện miền núi vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, diện tích tự nhiên hiện có khoảng 86.090 ha, dân số hiện nay trên 57.000 người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 65%, toàn huyện có 8 xã với 53 thôn. Toàn Đảng bộ huyện có 39 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, trong đó có 11 đảng bộ và 28 chi bộ cơ sở với 124 chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở.

Hiện nay, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện có 39/40 đồng chí, trong đó: nữ 06 đồng chí, chiếm 15%; dân tộc thiểu số 09 đồng chí, chiếm 22,5%; trẻ dưới 40 tuổi 11 đồng chí, chiếm 27,5%. Ban Thường vụ Huyện ủy có 11/12 đồng chí; tổng số cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý hiện nay là 181 đồng chí.

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên

Ngay khi có Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 02//02/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”, Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông đã tiến hành tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết cho toàn thể cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện. Đồng thời, ban hành Kế hoạch số 31-KH/HU, ngày 30/6/2008 của Huyện ủy để triển khai thực hiện; sau Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2010 - 2015 và sau khi có Kế hoạch số 12-KH/TU, ngày 19/4/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, nhiệm kỳ 2010 - 2015”. Huyện ủy Đam Rông đã khẩn trương ban hành Kế hoạch số 10-KH/HU, ngày 01/6/2011 để tổ chức thực hiện; sau đó, tiếp tục cụ thể hóa và ban hành Kế hoạch số 45-KH/HU, ngày 27/02/2013 để củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

Nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 04 tháng 01 năm 2016 “về nâng cao chất lượng công tác phát

triển đảng viên và xây dựng chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở vững mạnh - bền vững, nhiệm kỳ 2015 - 2020”, Kế hoạch số 76-KH/HU, ngày 07/12/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư “về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới”. Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 37-CTr/HU, ngày 31/3/2017 về việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ, Kế hoạch số 35-KH/HU, ngày 23/02/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông về nâng cao chất lượng tổ chức đảng cơ sở đảng và đảng viên giai đoạn 2016 - 2020.

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Huyện ủy Đam Rông tiếp tục ban hành Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 14/5/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường công tác phát triển đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Công văn số 162-CV/HU, ngày 27/5/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 11-KH/TU, ngày 24/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên giai đoạn 2021 - 2025. Công văn số 226-CV/HU, ngày 16/8/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy để triển khai thực hiện Quy định thi hành Điều lệ Đảng.

Một số giải pháp đột phá, có hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo của huyện đối với công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên.

Tập trung đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phổ biến và quán triệt các quan điểm, đường lối, nghị quyết của Đảng, các chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, duy trì nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong sinh hoạt đảng.

Lấy chất lượng và hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ chính trị để đánh giá năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Trên cơ sở đó, các TCCSĐ trong các loại hình đã nắm chắc mục đích, yêu cầu và các giải pháp chủ yếu; chủ động rà soát đánh giá thực trạng và xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với địa phương, đơn vị mình một cách đồng bộ, từng bước (dễ làm trước, khó làm sau, tập trung vào những nơi, những mặt còn yếu kém, trì trệ). Đặc biệt là trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, các tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ huyện đã tập trung nắm bắt tình hình thực tiễn, nhiệm vụ được giao để xây dựng nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện.

Với sự thống nhất và quyết tâm cao trong Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy, đặc biệt là sự nỗ lực của cấp ủy, các tổ chức đảng trong tổ chức thực hiện bằng nhiều giải pháp đồng bộ và có hiệu quả, công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên đã đạt được những kết quả rõ nét, năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên từng bước được nâng lên cả về ý thức trách nhiệm, trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn, đảm bảo được sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội.

2. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng

2.1. Về xây dựng, kiện toàn, sắp xếp các loại hình tổ chức cơ sở đảng

Thực hiện chủ trương sắp xếp, hoàn thiện mô hình tổ chức cơ sở đảng theo Nghị quyết và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Sau khi thực hiện Kết luận số 258-KL/TU, ngày 29/01/2013 của Tỉnh ủy Lâm Đồng và Hướng dẫn số 03-HD/BTC của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc thành lập tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và chính quyền cấp huyện; tháng 2/2013, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ra quyết định thành lập 02 đảng bộ cơ sở, gồm Đảng bộ cơ quan Đảng - Đoàn thể và Đảng bộ Cơ quan Chính quyền.

Tuy nhiên sau khi đi vào hoạt động của Đảng bộ cơ quan Đảng - Đoàn thể và Đảng bộ Cơ quan Chính quyền, các chi bộ trực thuộc có nhiệm vụ, chức năng tham mưu khác nhau, nên việc triển khai tổ chức thực hiện cũng như tổng hợp, đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ hàng đối với từng chi bộ đôi lúc chưa sát, vì vậy trong quá trình chỉ đạo điều hành một số mặt công tác theo thẩm quyền của tổ chức cơ sở đảng còn nhiều lúng túng, hiệu quả chưa cao.... Tháng 9/2019, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định giải thể 02 Đảng bộ trên để thành lập 12 chi bộ trực thuộc Huyện ủy.

Đến nay, việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức cơ sở đảng thông qua thực hiện các đề án về đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả ở địa phương, cơ quan, đơn vị từ huyện đến cơ sở đã dần đi vào ổn định, nhiều vị trí đã phát huy được vai trò của mình trong quản lý địa phương, đơn vị mình, góp phần quan trọng vào thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Đảng bộ huyện có 39 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy, trong đó 11 Đảng bộ và 28 chi bộ trực thuộc Huyện ủy. Toàn huyện hiện có 1.738 đảng viên, có 124 chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở, trong đó có 53/53 thôn có chi bộ độc lập, 8/8 xã đều thành lập chi bộ Quân sự, chi bộ Công an và chi bộ Trạm y tế xã và thành lập 01 chi bộ doanh nghiệp tư nhân trực thuộc Đảng bộ cơ sở xã Đa Long. Việc thành lập tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Đảng. Đảng ủy Quân sự và Đảng ủy Công an huyện trực thuộc Huyện ủy, đảm bảo vai trò lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt đối với Quân đội và Công an. Hiện nay có 8/8 xã thành lập được chi bộ Công an và chi bộ Quân sự trực thuộc Đảng ủy xã. Đồng thời, thành lập các tổ chức đảng ở các cơ quan, đơn vị được xem xét hợp lý, quy mô vừa phải, những cơ quan có nhiệm vụ tương đồng và có ít đảng viên thì thành lập chi bộ ghép, qua đó đã tạo thuận lợi, đảm bảo sự lãnh đạo mọi mặt và toàn diện của tổ chức đảng đối với các nhiệm vụ ở địa phương.

Việc kiện toàn, sắp xếp, tổ chức bộ máy được Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo thường xuyên và kịp thời, nhất là việc rà soát ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác, bổ sung quy chế làm việc, bảo đảm sự đồng bộ, hoạt động có hiệu quả của từng cơ quan, đơn vị.

Trong công tác xây dựng tổ chức đảng và đảng viên ở các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước, Huyện ủy Đam Rông chủ trương không chạy theo số lượng, phải đặc biệt chú trọng đến chất lượng, tập trung xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh. Thực hiện các chủ trương, đường lối chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, Huyện ủy Đam Rông đã yêu cầu các cơ sở đảng, nhất là các

chi bộ và tổ chức quần chúng trong doanh nghiệp thường xuyên đổi mới, cải tiến nâng cao chất lượng hoạt động theo hướng thiết thực, đi vào chiều sâu, bám sát hoạt động của doanh nghiệp. Tập trung lãnh đạo đảng viên rèn luyện, giữ vững phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; gương mẫu chấp hành chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy của doanh nghiệp; tiên phong trong công việc, tạo được uy tín đối với người lao động và chủ doanh nghiệp tư nhân.

Tuy nhiên, công tác xây dựng tổ chức đảng và đảng viên ở các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước gặp nhiều khó khăn; tỷ lệ doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn ít, một số doanh nghiệp trên địa bàn số lượng công nhân, người lao động còn ít, việc phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên trong các doanh nghiệp tư nhân gặp nhiều khó khăn.

Công tác xây dựng chi bộ thôn được sự quan tâm sâu sát của Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy từ năm 2017 đến nay, định kỳ hàng tháng Thường trực Huyện ủy đều xây dựng kế hoạch đi thăm và làm việc với 1 đến 2 chi bộ thôn để động viên, khích lệ và hỗ trợ một phần kinh phí để hoạt động (đến nay, đã trực tiếp thăm và dự sinh hoạt với 100% các chi bộ thôn).

Thời gian qua, Ban Thường vụ Huyện ủy và các cấp ủy đảng đã đặc biệt quan tâm đến công tác củng cố xây dựng chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở vững mạnh, bền vững, trong đó đặc biệt quan tâm đến các chi bộ nông thôn. Toàn huyện hiện nay có 47/53 chi bộ thôn độc lập bền vững (có từ 5 đảng viên tại chỗ trở lên); 39/53 chi bộ thôn có cấp ủy; 51/53 chi bộ có Phó bí thư. Công tác phát triển đảng viên và công tác củng cố xây dựng chi bộ đạt kết quả rõ nét, góp phần giảm chi bộ cơ quan, thôn, trường học sinh hoạt ghép và xóa thôn trắng đảng viên.

Tuy nhiên, chế độ chính sách đối với Bí thư chi bộ thôn chưa phù hợp với thực tế thực hiện nhiệm vụ của chi bộ (các chức danh kiêm nhiệm phụ cấp thấp) không bảo đảm sinh hoạt phí thực hiện nhiệm vụ của chi bộ; Phó bí thư và cấp ủy chi bộ không có chính sách hỗ trợ hoạt động nên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cũng gặp nhiều khó khăn, nhiều đồng chí không thiết tha làm hoặc làm qua loa, đại khái nên kết quả thực hiện nhiệm vụ chưa cao, vai trò vị trí của chi bộ chưa được phát huy. Trong việc xây dựng chi bộ ở thôn, công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên ở chi bộ thôn gặp nhiều khó khăn vì trình độ dân trí thấp, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn nên tư tưởng và nhận thức về Đảng còn hạn chế.

Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên được quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện. Trong đó, đã đặc biệt quan tâm đến công tác củng cố, xây dựng chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở vững mạnh, bền vững; đặc biệt tập trung xây dựng chi bộ nông thôn đạt tiêu chí bền vững (có 05 đảng viên tại chỗ trở lên), tiến tới xây dựng chi bộ có cấp ủy; quan tâm đến công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên đảm bảo về chất lượng, gắn với đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư “về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”, Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW, ngày 02/3/2012 và Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về “nội dung sinh hoạt chi bộ” và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh ủy.

Công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, tập thể lãnh đạo quản lý các cấp được tiến hành thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

2.2. Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng và quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở, chi bộ

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện uỷ luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đúng quy định về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở và các loại hình tổ chức cơ sở đảng.

Các tổ chức cơ sở đảng phát huy tốt vai trò lãnh đạo, vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của cấp trên, đề ra chủ trương, chương trình hành động, kế hoạch sát, đúng với tình hình thực tế ở địa phương; trên cơ sở đó, tập trung giải quyết kịp thời những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm ở đơn vị và địa phương.

Thông qua công tác tổng kết ở các tổ chức cơ sở đảng và qua kiểm tra, tự kiểm tra ở các chi bộ trực thuộc, các tổ chức cơ sở đảng đã nhận thức và xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng nhiệm vụ của tổ chức đảng. Năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm từng bước được nâng lên, thể hiện sự quyết tâm, quyết liệt hơn trong thực hiện các nhiệm vụ, thể hiện được rõ vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở. Nhất là sau khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII thì nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, vai trò của người đứng đầu và trách nhiệm của từng thành viên được xác định cụ thể, rõ hơn. Qua đó, đã phát huy được vai trò của tập thể và từng vị trí công tác, thúc đẩy các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Ngay sau mỗi kỳ Đại hội và tổng kết công tác năm, các chi, Đảng bộ đã khẩn trương xây dựng các quy chế làm việc như: Quy chế làm việc của cấp ủy, quy chế phối hợp với các tổ chức chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và quần chúng nhân dân ... Trên cơ sở xây dựng quy chế, ra quyết định sát đúng với tình hình, phân rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng tổ chức, đơn vị nên đã có hiệu quả khá rõ trong việc tăng cường trách nhiệm của cấp ủy đảng, phát huy mối quan hệ phối hợp với lãnh đạo chính quyền của cơ quan, đơn vị; tạo được sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ, toàn Đảng bộ huyện đã khắc phục tình trạng Đảng bao biện làm thay Nhà nước. Qua đó, trong quản lý, điều hành và hoạt động của cấp chính quyền, đoàn thể đã chọn những nhiệm vụ quan trọng, liên quan nhiều đến đời sống của nhân dân để có biện pháp thực hiện; đặc biệt, quan tâm tới công tác cải cách hành chính, tiếp dân và giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân, phân công, phân nhiệm rõ ràng, chỉ đạo điều hành quyết liệt và cụ thể như: Thực hiện các chương trình, mục tiêu lớn ở địa phương về nhà ở, đất ở, đất sản xuất, giao khoán quản lý bảo vệ rừng, các chương trình mục tiêu về giảm nghèo nhanh và bền vững theo tinh thần Nghị quyết 30a của Chính phủ ...

Ngoài những kết quả đã đạt được vẫn còn tồn tại một số khó khăn vướng mắc:

+ Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy, Bí thư cấp ủy một số nơi chưa bám sát chức năng, nhiệm vụ.

+ Một số cấp ủy Đảng đôi lúc chưa thực hiện nghiêm quy chế làm việc cũng như các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, nhất là giữa cấp ủy chính quyền địa phương, có nơi đoàn kết, thống nhất nội bộ không cao ảnh hưởng đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng.

+ Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ trọng tâm ở một số cấp ủy còn thiếu quyết liệt, chưa kết hợp chặt chẽ giữa lãnh đạo, chỉ đạo với kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các tổ chức đảng trực thuộc, đội ngũ cán bộ, đảng viên để thúc đẩy thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết đề ra.

+ Vai trò tham mưu của các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy, nhất là việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng ở các tổ chức cơ sở đảng đôi lúc chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

2.3. Về xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy

Việc bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng đối với cấp ủy viên, nhất là bí thư cấp ủy được Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm; hàng năm, nhất là vào đầu nhiệm kỳ Đại hội, Huyện ủy đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các đồng chí là bí thư, phó bí thư và cấp ủy cơ sở. Đồng thời Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức Hội thi bí thư chi bộ giỏi, thông qua Hội thi các đồng chí bí thư trao đổi, học hỏi kinh nghiệm và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn một cách có hiệu quả.

Công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự cấp cơ sở; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, nghiệp vụ công tác đảng cho cấp ủy viên, bí thư cấp ủy, bí thư chi bộ, được Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm chỉ đạo. Trong đó, chú ý quy hoạch cán bộ trẻ, đảm bảo tính kế thừa và phát triển. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp nhất là cán bộ chủ chốt, bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ: Đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng do vậy Huyện ủy luôn quan tâm chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ, lựa chọn những cán bộ có đủ phẩm chất đạo đức, có trình độ, năng lực công tác, trong đó, quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ và cán bộ là người dân tộc thiểu số để đưa vào quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp.

Thực hiện tốt chủ trương Bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND cấp xã hoặc thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; thực hiện chủ trương Bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND xã được quan tâm triển khai thực hiện.

Việc Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giúp các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được tổ chức quán triệt và thực hiện kịp thời, đồng bộ và hiệu quả hơn; trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành có tập trung, nhất quán, chặt chẽ hơn và khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp; bộ máy của xã gọn hơn; giảm tải các cuộc họp, các tác nghiệp, các khâu trung gian trong lãnh đạo, quản lý không cần thiết, mà dành thời gian cho chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra thực hiện; đồng thời, cũng giảm bớt một số thủ tục báo cáo, xin ý kiến, chờ chủ trương...

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện việc chủ trương Bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND gặp một số khó khăn sau:

+ Công việc của chính quyền cơ sở thường rất nhiều, có khi không chủ động được, nếu không sắp xếp công việc khoa học, không bố trí công việc một cách phù hợp thì có lúc rơi vào giải quyết sự vụ, thiếu tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình, kế hoạch đề ra. Tình trạng hội họp nhiều, ảnh hưởng đến thời gian nghiên cứu, chỉ đạo, kiểm tra công việc.

+ Với mô hình Bí thư đồng thời là Chủ tịch UBND xã đòi hỏi phải là người thực sự có năng lực, có kiến thức và kinh nghiệm cả về công tác Đảng và Chính quyền. Mặt khác, phải là người công tâm, khách quan biết phát huy dân chủ nhưng phải quyết đoán. Tuy nhiên, nếu không có năng lực để dẫn đến sự độc đoán chuyên quyền (lộng quyền) hoặc lúng túng, buông lỏng vai trò lãnh đạo của mình, làm mờ nhạt vai trò lãnh đạo của Đảng.

Đến nay, 06/08 xã Bí thư Đảng ủy đồng thời là chủ tịch HĐND xã, 02/08 xã Bí thư Đảng ủy đồng thời là chủ tịch UBND xã, đối với các chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy thì các đồng chí bí thư chi bộ là trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Việc nhất thể hóa chức danh Bí thư, phó Bí thư chi bộ thôn kiêm Trưởng, phó thôn hoặc Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn đã được một số Đảng ủy triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả. Đến nay, toàn huyện có 08/53 đồng chí Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, 06/53 đồng chí Bí thư chi bộ kiêm phó thôn, 18/53 đồng chí Bí thư chi bộ kiêm Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn. Qua đó, đã giúp nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ và phát huy vai trò lãnh đạo của chi bộ thôn nâng cao hơn so với trước đây.

2.4. Về sinh hoạt đảng bộ, cấp ủy, chi bộ

Thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư. Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết chuyên đề số 03-NQ/HU, ngày 04/01/2016 về nâng cao chất lượng phát triển đảng viên và xây dựng chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở trong sạch vững mạnh bền vững nhiệm kỳ 2015 - 2020. Đồng thời, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành một số Kế hoạch¹ triển khai thực hiện chương trình, kết luận, nghị quyết .. của Trung ương và của tỉnh.

Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đã tập trung chỉ đạo các cấp ủy, chi bộ tổ chức phổ biến, quán triệt mục đích, yêu cầu và nội dung Chỉ thị tới toàn thể cán bộ, đảng viên, nhằm giúp cho các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên nhận thức sâu sắc được vai trò, vị trí quan trọng của tổ chức cơ sở đảng, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Cấp ủy, chi bộ đã tổ chức

¹ Kế hoạch số 76-KH/HU, ngày 07/12/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy để triển khai thực hiện Kế hoạch số 59-KH/TU, ngày 10/8/2018 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh Chỉ thị 10-CT/TW của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới.

Kế hoạch số 85-KH/HU, ngày 09/5/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy để thực hiện Kết luận số 38-KL/TW, ngày 13/11/2018 của Bộ chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X “về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”.

Kế hoạch số 97-KH/HU, ngày 04/10/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Kế hoạch số 100-KH/TU, ngày 27/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi đảng.

quán triệt mục đích, yêu cầu và nội dung của Chỉ thị đến toàn thể đảng viên, nhằm giúp cho đảng viên nhận thức sâu sắc vai trò quan trọng của tổ chức cơ sở đảng; ý nghĩa và tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ đối với việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Việc sinh hoạt chi ủy, chi bộ có nhiều chuyển biến tích cực, các chi bộ thực hiện nghiêm túc thời gian sinh hoạt định kỳ, buổi sinh hoạt chi bộ thường tổ chức vào đầu tháng để triển khai công việc trong chi bộ, sinh hoạt vào ngày phù hợp. Chi bộ đã xây dựng được kế hoạch, chương trình sinh hoạt toàn khóa, trong đó xác định được nội dung sinh hoạt từng tháng. Đa số chi bộ có chất lượng sinh hoạt khá, duy trì sinh hoạt tương đối đều, có sự chuẩn bị trước nội dung. Các buổi họp chi bộ đều có sổ ghi chép đầy đủ các nội dung, các ý kiến phát biểu đóng góp của đảng viên trong chi bộ.

Việc đổi mới nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn với đẩy mạnh thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; làm cho mọi đảng viên nâng cao nhận thức, tự giác chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt nghị quyết của chi bộ và của cấp ủy cấp trên; bảo đảm tính lãnh đạo, tính chiến đấu để chi bộ thực sự là nơi lãnh đạo, quản lý, giáo dục, rèn luyện và bồi dưỡng cán bộ, đảng viên.

Ngoài các buổi sinh hoạt chi bộ định kỳ, chi ủy đã lựa chọn một số vấn đề mới, phù hợp với nhiệm vụ của chi bộ và tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị để tổ chức sinh hoạt theo chuyên đề với nhiều nội dung phong phú, gắn với việc thực hiện “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Các chương trình thực hiện nghị quyết của cấp trên trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh theo chức năng, nhiệm vụ được giao; những vấn đề cấp thiết, bức xúc cần giải quyết; công tác tạo nguồn, bồi dưỡng kết nạp đảng viên.... đã được các chi bộ đưa ra thảo luận. Một số chi bộ tổ chức sinh hoạt chuyên đề, ra nghị quyết và áp dụng có hiệu quả ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

Tuy nhiên, ngoài những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại một số hạn chế:

+ Nội dung sinh hoạt của Đảng bộ, chi bộ tuy đã có sự chỉ đạo đổi mới nhưng vẫn còn đơn điệu, thiếu tính hấp dẫn, còn lúng túng trong sinh hoạt, một số còn nặng về vấn đề chuyên môn. Nội dung thực hiện công tác xây dựng chi bộ còn chung chung; một số chi bộ ghi chép biên bản sinh hoạt chi bộ còn sơ sài, chưa thể hiện hết nội dung cuộc họp.

+ Một số chi bộ sinh hoạt chưa nề nếp, chất lượng sinh hoạt chưa đảm bảo các yêu cầu Chỉ thị số 10 -CT/TW của Ban Bí thư; tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng của một số cấp ủy và đảng viên còn hạn chế. Trình tự ban hành nghị quyết chi bộ chưa bảo đảm đúng quy định.

+ Vai trò lãnh đạo của Đảng, nhất là vai trò của người đứng đầu (*Bí thư cấp ủy*) ở một số địa phương, đơn vị chưa thể hiện rõ, chất lượng sinh hoạt chi bộ và cấp ủy một số chi bộ, Đảng bộ chưa tốt, có nơi còn biểu hiện mất đoàn kết, thiếu thống nhất, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng.

2.5. Về kiểm điểm tự phê bình và phê bình; đánh giá xếp loại chất lượng; khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng

Việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được thực hiện theo đúng quy định và hướng dẫn của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Việc đánh giá chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được xem xét lấy ý kiến của các chủ thể tham gia đánh giá, nhận xét trong nhiều mối quan hệ, đã phối hợp đồng bộ với các ngành dọc theo lĩnh vực quản lý để thẩm định kết quả hoạt động chuyên môn làm thước đo, đánh giá khách quan, công tâm, sát thực. Đánh giá chất lượng ở các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được mở rộng theo hướng dân chủ, công khai, đi đôi với nâng cao tính tự giác, trung thực trong tự phê bình và phê bình vừa là căn cứ để chọn ra những tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, cá nhân lãnh đạo quản lý “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” một cách chính xác, khách quan, hạn chế được tính chủ quan, bệnh thành tích chủ nghĩa.

Việc tự phê bình và phê bình đã từng bước đi vào nề nếp và đạt được hiệu quả; thường xuyên thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình thông qua các kỳ sinh hoạt, nhất là đối với việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm được Huyện ủy chỉ đạo nghiêm túc, phản ánh đúng tình hình đội ngũ đảng viên và cơ sở đảng. Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình không đạt yêu cầu thì phải kiểm điểm lại, nên các bước tiến hành triển khai kiểm điểm và thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy trình và hướng dẫn của cấp trên. Sau khi thực hiện Nghị quyết Trung ương, tính chiến đấu trong Đảng được phát huy, đã khắc phục tình trạng nể nang, né tránh; mỗi cán bộ, đảng viên đều nêu cao tinh thần tự giác, trung thực, tự thấy rõ khuyết điểm của mình để sửa chữa, thấy rõ khuyết điểm của tổ chức, cá nhân để thẳng thắn góp ý và đề ra các biện pháp khắc phục, sửa chữa có hiệu quả.

Tuy nhiên, tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm trong tự phê bình và phê bình còn diễn ra ở một số nơi, dẫn đến kết quả kiểm điểm chưa phản ánh đúng và đầy đủ ưu khuyết điểm trong năm. Cá biệt vẫn có hiện tượng qua loa, hình thức, chạy theo thành tích.

3. Xây dựng đội ngũ đảng viên

3.1. Về tình hình đội ngũ đảng viên

Từ 2010 đến nay toàn Đảng bộ huyện đã kết nạp được 1170 đảng viên, bình quân mỗi năm kết nạp trên 97 đảng viên². Công tác phát triển đảng viên góp phần giảm chỉ bộ cơ quan, thôn, trường học sinh hoạt ghép và xoá thôn trắng đảng viên. Giảm 17 chi bộ thôn và trường học sinh hoạt ghép; xoá được 04 thôn trắng đảng viên (trước khi có Nghị quyết số 22 -NQ/TW và Kế hoạch của Tỉnh uỷ toàn Đảng bộ huyện có 17 chi bộ sinh hoạt ghép và 04 thôn trắng đảng viên).

² Năm 2010 kết nạp 127 đảng viên, năm 2011 kết nạp 104 đảng viên, năm 2012 kết nạp 90 đảng viên, năm 2013 kết nạp 94 đảng viên, năm 2014 kết nạp 112 đảng viên, năm 2015 kết nạp 102 đảng viên, năm 2016 kết nạp 126 đảng viên, năm 2017 kết nạp 93 đảng viên, năm 2018 kết nạp 99 đảng viên năm 2019 kết nạp 89 đảng viên năm 2020 kết nạp 75 đảng viên, từ đầu năm 2021 đến nay kết nạp 59 đảng viên, trong đó: kết nạp được 534 đảng viên nữ; 363 đảng viên là người đồng bào dân tộc thiểu số; 317 đảng viên theo các tôn giáo.

Hiện nay tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện là 1.738 đảng viên³, cụ thể như sau:

+ Khối xã: Có 08 Đảng bộ cơ sở với 110 chi bộ trực thuộc (*53 chi bộ thôn, 08 chi bộ Trạm y tế xã, 08 chi bộ Quân sự xã, 08 chi bộ Công an xã, 32 chi bộ Trường học, 01 chi bộ doanh nghiệp tư nhân*) với 1257 đảng viên, chiếm 72,3%.

+ Khối lực lượng vũ trang: Có 02 Đảng bộ với 10 chi bộ trực thuộc và 82 đảng viên, chiếm 4,7%.

+ Khối hành chính, sự nghiệp: Có 01 Đảng bộ (với 04 chi bộ trực thuộc và 31 đảng viên, chiếm 1,8%) và 28 Chi bộ cơ sở với 368 đảng viên, chiếm 21,2%.

3.2. Về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng cho đội ngũ đảng viên

Nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của công tác giáo dục chính trị tư tưởng là “đi trước mở đường”, Huyện ủy chú trọng công tác đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc quán triệt, học tập và thực hiện nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước; đồng thời, chú trọng đổi mới phương thức tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với từng đối tượng. Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên ở cơ sở tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện với tinh thần lý luận phải gắn kết với thực tiễn, gần gũi với đối tượng, đảm bảo yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng hiện nay.

Các cấp ủy và các cơ quan thông tin, tuyên truyền thường xuyên tuyên truyền, nắm bắt dư luận xã hội và kịp thời định hướng tư tưởng, đấu tranh phòng ngừa các biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ.

Việc tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đã được cấp ủy, chính quyền địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một cách kịp thời, hiệu quả. Qua đó, giúp cán bộ, đảng viên, nắm vững nội dung cơ bản, những điểm mới và các giải pháp được nêu trong các chỉ thị, nghị quyết; nâng cao nhận thức, phát huy năng lực, tính sáng tạo trong tổ chức thực hiện để đưa nghị quyết sớm đi vào cuộc sống; tạo sự đồng thuận, tin tưởng và quyết tâm thực hiện thắng lợi các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Việc thực hiện trách nhiệm nêu gương, cấp ủy các cấp, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, cán bộ, đảng viên, nhất là các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng; nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật; xây dựng và giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, trong hệ thống chính trị, tạo mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân;

³ Đảng viên nữ: 626 đồng chí, chiếm 36%, đảng viên là người dân tộc: 611 đồng chí, chiếm 35,2%, đảng viên là người có đạo: 515 đồng chí, chiếm 29,6% đảng viên trẻ: 279 đồng chí, chiếm 16%. Trình độ học vấn: Tiểu học: 34 đồng chí (chiếm 2%), Trung học cơ sở: 212 đồng chí (chiếm 12,2%), Trung học phổ thông: 1.492 đồng chí (chiếm 85,8%). Trình độ chuyên môn: Đại học và trên đại học: 850 đồng chí (chiếm 48,9%), Cao đẳng: 170 đồng chí (chiếm 9,8%), Trung cấp và sơ cấp: 315 đồng chí (chiếm 18,1%). Trình độ lý luận chính trị: Cử nhân và cao cấp: 52 đồng chí (chiếm 3%), Trung cấp: 491 đồng chí (chiếm 28,3%).

tích cực tham gia xây dựng tổ chức đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội nơi công tác; kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện chia rẽ, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ và trong nhân dân. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, địa phương, đơn vị cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chỉ thị, nghị quyết, quy định, quyết định,... của Đảng, Nhà nước, của cấp trên và cấp mình; nói và làm theo Nghị quyết; tích cực học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị; chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; gương mẫu đi đầu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xem đây là việc làm thường xuyên, giải pháp cơ bản tạo sức lan tỏa trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Đội ngũ cán bộ, đảng viên đã có sự chuyển biến trong nhận thức và hành động, nêu gương, nêu cao tinh thần trách nhiệm, năng lực lãnh đạo; tự sửa chữa khuyết điểm, điều chỉnh các mặt hạn chế. Từ đó, các vấn đề nảy sinh bức xúc trong nhân dân đã cơ bản được giải quyết, không để xảy ra các vụ án tham nhũng, quan liêu trong cán bộ, đảng viên.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã được Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng thực hiện hiệu quả theo tinh thần Chỉ thị 05-CT/TW và chuyên đề từng năm, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII); cụ thể hóa Quy định 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, hay gần đây nhất Quy định số 08-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương để quán triệt, triển khai và làm căn cứ đánh giá cán bộ, đảng viên hàng năm.

Công tác tuyên truyền, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được triển khai bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả như: Gắn với tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương; tuyên truyền lồng ghép thông qua các buổi chào cờ đầu tháng, đầu tuần, sinh hoạt chi bộ, cơ quan, đoàn thể; xây dựng các cụm panô, áp phích nhằm tuyên truyền, cổ động trực quan; xây dựng các chuyên mục, tin, bài viết về các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến để tuyên truyền trên hệ thống Truyền thanh - Truyền hình huyện và cổng Thông tin điện tử của huyện.

Công tác đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ được cấp ủy quan tâm thường xuyên, thông qua việc nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, gắn với Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Điều này thể hiện quyết tâm cao trong việc đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên; xây dựng đội ngũ lãnh đạo các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong mối quan hệ với thường trực cấp ủy, chính quyền, đoàn thể.

Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của đảng viên; việc thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm; việc chấp hành nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng của đảng viên thời gian qua đã được cấp ủy các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện triển khai thực hiện với nhiều giải pháp tăng cường kỷ

luật, kỷ cương cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống lành mạnh; có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự phân công, điều động của tổ chức; chủ động, tận tụy trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cấp ủy các cấp đã chú trọng công tác tư tưởng, phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức bảo đảm tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín và ngang tầm với nhiệm vụ trong tình hình mới; công tác đánh giá, quy hoạch, bổ trí, sử dụng, luân chuyển cán bộ và tinh giản biên chế theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trên địa bàn huyện.

3.3. Về công tác phát triển đảng viên

Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch kết nạp đảng viên: Công tác phát triển đảng viên có vai trò hết sức quan trọng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ đảng viên, đảm bảo tính kế thừa, sự phát triển liên tục của Đảng. Chính vì vậy, ngay đầu nhiệm kỳ Đại, hội Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành nghị quyết phát triển đảng viên cho cả nhiệm kỳ mới. Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, cơ quan, đơn vị, các tổ chức cơ sở đảng đã xây dựng kế hoạch phát triển đảng hàng năm của đơn vị. Nhiệm kỳ 2020 -2025, huyện Đam Rông ra kế hoạch hàng năm phát triển 70 đảng viên mới trở lên.

Việc bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng và đảng viên mới: Trung bình mỗi năm Huyện ủy Đam Rông mở 02 lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng (*với trên 140 quần chúng ưu tú tham gia*) và 02 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới (*với trên 90 đảng viên mới tham gia*). Hàng năm, các tổ chức cơ sở đảng rà soát, chọn lọc trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp những quần chúng ưu tú có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, có tâm huyết, đi đầu trong những phong trào của thôn, cơ quan, đơn vị, để cử đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng.

Việc thực hiện kết nạp và công nhận đảng viên chính thức (tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục, hồ sơ kết nạp đảng viên; vấn đề lịch sử chính trị và chính trị hiện nay của người vào Đảng; việc xét kết nạp đảng viên được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và các hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh; những trường hợp có vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay đều được thẩm tra, xác minh và kết luận tiêu chuẩn chính trị trước khi ra quyết định kết nạp Đảng⁴.

Công tác kết nạp đảng viên luôn được Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên quan tâm, đã đề ra các giải pháp nhằm giúp cấp ủy, các tổ chức đảng nhận thức đầy đủ về công tác phát triển đảng nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc, tôn giáo sinh sống, vùng đặc biệt khó khăn ở địa phương hiện nay. Qua đó, các cấp ủy đảng trong toàn huyện đã quan tâm phát triển đảng viên, đạt được chỉ tiêu về số lượng, chất lượng và cơ cấu; chú trọng

⁴ Thực hiện Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị “Quy định một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng” từ năm 2020 đến nay Ban Thường vụ Huyện ủy đã kết luận tiêu chuẩn chính trị cho 134 quần chúng xin vào Đảng.

chọn nguồn trong số quần chúng ưu tú từ các phong trào cách mạng ở cơ sở, nhất là trong lực lượng dân quân tự vệ; công an viên; giáo viên, trưởng thôn, phó thôn; các chi hội quần chúng ở cơ sở.

3.4. Về công tác quản lý đảng viên

Việc phân công, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của đảng viên: Trong những năm qua, Ban Thường vụ Huyện ủy đã triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của Trung ương về công tác xây dựng Đảng, trong đó có công tác phân công nhiệm vụ cho đảng viên. Ngay từ đầu nhiệm kỳ Đại hội, các chi bộ trong toàn Đảng bộ huyện xây dựng nghị quyết phân công nhiệm vụ cho đảng viên; tiêu chí phân công đảng viên sát thực tế, cơ bản đảng viên đều được phân công nhiệm vụ; chi ủy chi bộ căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng đảng viên để phân công. Do vậy, kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên vào dịp cuối năm của chi bộ rõ ràng hơn, đánh giá đúng thực tế, tạo sự đồng thuận cao; đồng thời, có sự kiểm tra, đánh giá, nhận xét việc phân công nhiệm vụ cho đảng viên.

Quản lý hồ sơ đảng viên là khâu quan trọng trong công tác quản lý đảng viên; giúp nắm rõ được lịch sử chính trị và chính trị hiện nay; sự thay đổi về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, các thành tích cũng như những hình thức kỷ luật nếu có trong quá trình công tác của đảng viên. Ngay từ khâu xây dựng hồ sơ khi kết nạp đảng viên, các cấp ủy đảng đã thể hiện trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hướng dẫn để các cá nhân và đoàn thể liên quan thực hiện các thủ tục giới thiệu theo quy định, hướng dẫn của Trung ương⁵ trong việc đề nghị xét kết nạp Đảng. Đối với hồ sơ đảng viên khi được công nhận chính thức, các loại hồ sơ giấy tờ đảm bảo đầy đủ về số lượng. Các quyết định về điều động, bổ nhiệm, đề bạt, nghỉ hưu, nghỉ mất sức, chuyển ngành, phục viên, xuất ngũ, kỷ luật, khen thưởng về cơ bản được bổ sung đầy đủ trong hồ sơ, phản ánh được quá trình công tác liên tục của từng đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện.

Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên hàng năm. Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn, quy định của Trung ương, của tỉnh; Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch, hướng dẫn kiểm điểm trong Đảng bộ huyện theo đúng hướng dẫn; đồng thời, cụ thể hóa một số nội dung cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương. Việc đánh giá, xếp loại đảng viên hàng năm được thực hiện chặt chẽ hơn, sâu hơn, đa chiều hơn nên đánh giá đảng viên *“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”* chính xác, đúng thực chất và toàn diện hơn.

Việc thực hiện quy định trách nhiệm của đảng viên đang công tác giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú: Thực hiện Quy định số 19-QĐ/TU ngày 02/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành một số văn bản⁶ triển khai thực hiện đối với các

⁵ Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

⁶ Công văn số 901-CV/HU, ngày 06/6/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy để tổ chức triển khai thực hiện Quy định số 19-QĐ/TU ngày 02/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Công văn số 54-CV/HU, ngày 27/11/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 01-QĐ/TU, ngày 26/11/2020 của Ban Thường

tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, đơn vị trong toàn Đảng bộ huyện. Hàng năm, các tổ chức cơ sở đảng tổ chức lấy ý kiến của cấp ủy, chỉ bộ nơi đảng viên cư trú để phục vụ công tác nhận xét, đánh giá cán bộ, đảng viên theo đúng quy định.

Việc thực hiện giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng, quản lý đảng viên đi làm ăn xa được triển khai thực hiện theo đúng quy định; đối với đảng viên tuổi cao sức khỏe yếu, đảng viên đi làm ăn xa chưa có tổ chức cơ sở đảng đều được chỉ bộ hướng dẫn làm đơn xin miễn sinh hoạt đảng theo quy định của Điều lệ Đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật đảng viên được Ban Thường vụ Huyện ủy xác định là nội dung quan trọng trong quá trình lãnh đạo của Đảng, là chức năng lãnh đạo, nhiệm vụ thường xuyên của Đảng; nhờ nắm vững các quy định, văn bản liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng các cấp ủy, ủy ban kiểm tra từ huyện đến cơ sở đều tiến hành thực hiện cơ bản tốt nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng ở địa phương. Qua kiểm tra, giám sát đã đánh giá đúng ưu điểm, chỉ ra những tồn tại hạn chế, đồng thời tiếp tục chỉ đạo các tập thể và cá nhân được kiểm tra giám sát phát huy ưu điểm, kịp thời đưa ra những giải pháp khắc phục tồn tại yếu kém.

Việc rà soát, sàng lọc, đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng: Căn cứ Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Chấp hành Trung ương về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng, Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương về tiêu chí, quy trình rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo quán triệt cụ thể các tiêu chí, quy trình rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng đến tổ chức đảng và đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện. Từ năm 2010 đến năm 2020 toàn Đảng bộ huyện đã đưa ra khỏi đảng 35 đảng viên trong đó: xóa tên 27 đảng viên, xin ra khỏi đảng 05 đảng viên, khai trừ ra khỏi đảng 03 đảng viên.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và nguyên nhân

Xác định đây là việc hệ trọng trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Những năm qua, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy có nhiều cố gắng trong chỉ đạo, lãnh đạo các đảng bộ, chỉ bộ trực thuộc Huyện ủy xây dựng quy chế làm việc và thực hiện theo quy chế, giữ vững và phát huy được vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở; lãnh đạo cán bộ, đảng viên thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở từng địa phương, đơn vị. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, duy trì nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong sinh hoạt đảng.

Các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên trong toàn Đảng bộ luôn quán triệt và nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của tổ chức đảng trong hệ thống chính trị, để đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng đòi hỏi phải thường xuyên xây dựng tổ chức

đảng trong sạch vững mạnh về mọi mặt, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng.

Làm tốt công tác phát triển đảng viên, từng bước nâng cao chất lượng, số lượng đảng viên theo từng nghị quyết chuyên đề từng khóa, như: xóa thôn trắng đảng viên, xóa chi bộ ghép, xây dựng chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở vững mạnh - bền vững, xây dựng chi bộ nông thôn bền vững có cấp ủy. Kịp thời củng cố, kiện toàn bổ sung cấp ủy viên thiếu so với số lượng do đại hội quyết định; chất lượng sinh hoạt chi bộ được nâng cao, đảm bảo theo Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư; tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ ngày càng tăng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Công tác cán bộ cơ sở tương đối đạt chuẩn theo quy định.

Các cấp ủy đảng đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện với quyết tâm chính trị cao, quyết liệt và đạt được nhiều kết quả rõ rệt; việc ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, xử lý nghiêm những đảng viên vi phạm.

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

Do đặc thù, điểm xuất phát thấp là huyện vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tỷ lệ hộ nghèo cao, trình độ dân trí không đồng đều, nên kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội thấp. Công tác nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên vẫn còn nhiều bất cập, chưa ngang tầm với nhiệm vụ đặt ra. Việc tổ chức, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên về công tác xây dựng Đảng còn chậm, thiếu đồng bộ, chưa sát với thực tế địa phương, đơn vị, dẫn đến nhận thức của một số cán bộ, đảng viên chưa kịp thời, đầy đủ. Do đó, kết quả đạt được chưa đều giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức cho cán bộ, đảng viên ở nhiều địa phương, đơn vị còn giản đơn, một chiều. Một số tổ chức cơ sở đảng chưa thực hiện đúng, đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, chưa thường xuyên rà soát, bổ sung và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, kỷ năng lãnh đạo, giải quyết các tình huống cụ thể còn hạn chế; việc thực hiện quy chế dân chủ trong Đảng, quy chế dân chủ ở cơ sở hiệu quả chưa cao, còn nặng tính hình thức. Việc nhất thể hóa chủ trương Bí thư kiêm Chủ tịch UBND xã là một chủ trương đúng đắn của Đảng, tuy nhiên việc áp dụng thực hiện ở huyện còn nhiều bất cập, cần có tổng kết, rút kinh nghiệm cụ thể nên hay không nên tiếp tục thực hiện tiếp mô hình này đối với cấp cơ sở. Việc đào tạo, bồi dưỡng cấp ủy viên và cán bộ, công chức ở cơ sở chưa chú trọng bồi dưỡng theo chức danh và kinh nghiệm xử lý tình huống.

Chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ở cơ sở chưa đạt yêu cầu, còn mang tính nể nang, ngại va chạm. Chi ủy, bí thư chi bộ còn nhiều hạn chế trong cập nhật thông tin, kiến thức, nghiệp vụ công tác đảng.

3. Bài học kinh nghiệm

Cấp ủy cơ sở phải nắm vững và quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cụ thể hóa các chủ trương, đường lối

và các văn bản chỉ đạo của cấp ủy cấp trên thành chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình cụ thể của đảng ủy, chi ủy chi bộ, để tổ chức thực hiện có hiệu quả, có sơ kết, tổng kết chỉ thị, nghị quyết theo định kỳ.

Tiếp tục tạo nguồn cho phát triển đảng, tăng cường phát triển đảng viên là trưởng phó thôn, nhất thể hóa chức danh Bí thư, phó bí thư chi bộ kiêm trưởng phó thôn. Đổi mới hoạt động của chi bộ theo tinh thần Chỉ thị số 10 của Ban Bí thư, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Trong đó cần có những qui định “mở” và “linh hoạt” trong phát triển đảng viên và quản lý đảng viên cũng như sinh hoạt chi bộ.

Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quản lý tốt đảng viên, làm cho đảng viên tin tưởng vào Đảng, qua đó nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của đảng viên để có giải pháp thích hợp. Xây dựng quy chế làm việc phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; thực hiện tốt mối quan hệ với chính quyền, lãnh đạo các đoàn thể thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng; tạo điều kiện để các đoàn thể phát huy khả năng tập hợp, tổ chức hoạt động phòng trào thi đua và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh; tranh thủ sự chỉ đạo của cấp trên để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Đổi mới nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, lấy hiệu quả công tác, năng lực thực tiễn và sự tin nhiệm làm thước đo chủ yếu; coi trọng công tác nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ được công khai, minh bạch; phát huy dân chủ trong công tác cán bộ, phân công nhiệm vụ rõ ràng; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc gắn với đề cao vai trò, trách nhiệm, tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là bí thư cấp ủy; thực hiện nghiêm túc, có nền nếp chế độ sinh hoạt Đảng định kỳ. Nội dung sinh hoạt chi bộ cần tập trung giải quyết những vấn đề cụ thể, thiết thực liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của chi bộ và quyền lợi, trách nhiệm của đảng viên.

Thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy, đặc biệt là bí thư chi bộ.

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Mục tiêu

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, trước yêu cầu nhiệm vụ nặng nề trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, để đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy đảng đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị, đòi hỏi các cấp ủy tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ phải tiếp tục củng cố kiện toàn, tạo những chuyển biến mạnh mẽ, xây dựng các cấp ủy, tổ chức đảng thật sự vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Từng bước xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

Để tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên, Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông xin đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

2.1. Về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và kiện toàn tổ chức cơ sở đảng, tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, gắn nội dung sinh hoạt chi bộ thường kỳ với tình hình, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương. Tăng cường sinh hoạt chuyên đề, đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt Đảng thường xuyên, nề nếp.

Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên và làm tốt công tác phát triển đảng viên, nhất là ở khu dân cư.

Thường xuyên nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chi bộ, đảng bộ về vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng và việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng đối với việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị; gắn việc xây dựng các TCCSĐ trong sạch, vững mạnh với xây dựng đơn vị, cơ quan và các đoàn thể quần chúng vững mạnh.

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc về tổ chức và sinh hoạt đảng, gắn nâng cao chất lượng ra nghị quyết với tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của các cấp ủy đảng.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, các lực lượng trong nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng.

2.2. Về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên

Tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý cán bộ, đảng viên; chủ động ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên.

Thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ cho Đảng viên theo hướng mỗi đảng viên đều được phân công một nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với năng lực, sở trường, sức khỏe; coi trọng việc đánh giá, xếp loại đảng viên hàng năm theo hướng thực chất, không chạy theo thành tích. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo; làm tốt công tác quản lý đảng viên nơi làm việc và nơi cư trú.

Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên, thông qua các phong trào thi đua; thông qua việc giao nhiệm vụ, phát hiện nguồn để bồi dưỡng, kết nạp quần chúng vào Đảng; chú trọng quan tâm đến đối tượng là thanh niên, cán bộ nữ, người có trình độ cao; thực hiện tốt công tác kết nạp đảng viên gắn với xây dựng chi bộ, làm trong sạch đội ngũ đảng viên.

Làm tốt công tác quản lý đảng viên nơi làm việc và nơi cư trú, Chi bộ nơi đảng viên công tác phải thường xuyên giáo dục, kiểm tra đảng viên về đạo đức, lối sống bằng nhiều phương pháp, hình thức tác động khác nhau; có trách nhiệm quản lý toàn diện đảng viên về lập trường, tư tưởng, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, phong cách và lối sống.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Thường xuyên sàng lọc, đưa ra khỏi Đảng những đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cố tình vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước.

3. Đề xuất, kiến nghị

3.1. Đề nghị Trung ương, Tỉnh ủy có nghị quyết, chủ trương cụ thể quan tâm tạo điều kiện về cơ chế chính sách và cơ sở vật chất đối với chi bộ nông thôn. Bởi vì, chi bộ và đảng viên nông thôn chiếm số đông, nhưng chất lượng sinh hoạt rất thấp, quản lý đảng viên lỏng lẻo, dẫn đến vai trò lãnh đạo bị mờ nhạt. Đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống (mức độ thấp) của số đông đảng viên sinh hoạt ở chi bộ nông thôn.

3.2. Chủ trương nhất thể hóa bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, hoặc trưởng Ban công tác Mặt trận thôn để gắn kết chi bộ với hệ thống chính trị ở thôn phải đồng thời điều chỉnh chế độ phụ cấp cho phù hợp.

3.3. Về đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm: Cần ngăn gọn giảm bớt một số biểu mẫu rườm rà hình thức nhất là các chi bộ nông thôn.

3.4. Việc quy định thời gian sinh hoạt chi bộ như hiện nay còn chưa hợp lý với tình hình thực tế của từng loại hình chi bộ, đặc biệt là chi bộ nông thôn, chi bộ có ít đảng viên. Cho nên không nên quy định cụ thể thời gian cho một buổi sinh hoạt chi bộ thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên của Đảng bộ huyện Đam Rông và một số kiến nghị, đề xuất trong quá trình tổ chức thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện,
- Các Ban xây dựng Đảng và Văn phòng Huyện ủy,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Đa Cắt K' Hương



ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 22 tháng 10 năm 2021

Tính đến 31/12/2020

[illegible]



THÔNG KÊ KẾT QUẢ KIẾN TOÀN, SẮP XẾP TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG
(Từ 2016 đến 2020)

Biểu số 1B

STT	NỘI DUNG	Số TCCSD tính đến 31/12/2016	Kết quả kiến toàn, sắp xếp trong giai đoạn 2016 - 2020		Số TCCSD tính đến 31/12/2020
			Thành lập mới (bao gồm cả hợp nhất, sáp nhập)	Giải thể	
1		2	3	4	5
1	Xã, phường, thị trấn	8			8
2	Cơ quan nhà nước	8	10	2	16
3	Đơn vị sự nghiệp	13		2	11
4	Quân đội	1			1
5	Công an	1			1
6	Doanh nghiệp	1	1		2
7	Hợp tác xã				-
8	Ngoài nước				-
9	Khác				-

Ghi chú: Số liệu TCCSD tại cột 3 và 6 tại Biểu 1B phải thống nhất với Biểu 1A



THÔNG KÊ TRÌNH ĐỘ CẤP ỦY, BÍ THƯ CẤP ỦY CƠ SỞ NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Biểu số 2

	Loại hình	Tổng số							
			Cơ quan hành chính	Đơn vị sự nghiệp	Quân đội	Công an	Doanh nghiệp nhà nước	DN ngoài KV Nhà nước	Ngoài nước
1	Cấp ủy cơ sở		46	23	7	9			
	<i>Trình độ chuyên môn</i>								
	Sau đại học		5	5					
<i>1.1</i>	Đại học, cao đẳng		40	18	7	9			
	Trung cấp		1						
	Sơ cấp, Chưa qua đào tạo								
	<i>Trình độ lý luận chính trị</i>								
<i>1.2</i>	Cao cấp, cử nhân		14	4	2	1			
	Trung cấp		32	19	5	8			
	Sơ cấp, Chưa qua đào tạo								
2	Bí thư cấp ủy cơ sở		15	9	1	1	2		
	<i>Trình độ chuyên môn</i>								
	Sau đại học		4	3					
<i>2.1</i>	Đại học, cao đẳng		11	6	1	1	2		
	Trung cấp								
	Sơ cấp, Chưa qua đào tạo								
	<i>Trình độ lý luận chính trị</i>		15	9					
	Cao cấp, cử nhân		10	3	1	1			
<i>2.2</i>	Trung cấp		5	6			2		
	Sơ cấp, Chưa qua đào tạo								

Một số đơn vị khuyết Bí thư chi bộ.

THỐNG KÊ

ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
(Nhiệm kỳ 2020 - 2025)

Biểu số 3

CHỈ TIÊU	Ủy viên Ban Chấp hành	Ủy viên Ban Thường vụ	Bí thư
1	2	4	6
Tổng số	109	31	8
<i>Trong đó:</i>			
- Phụ nữ	27	4	
- Dân tộc thiểu số	42	6	1
- Tôn giáo	36	5	
- Cán bộ tăng cường, luân chuyển	4	4	
- Bí thư cấp ủy không là người địa phương			1
1. Tuổi đời			
- Dưới 30 tuổi	8		
- Từ 30 đến 40 tuổi	60	16	2
- Từ 41 đến 45 tuổi	19	5	2
- Từ 46 đến 50 tuổi	15	6	4
- Từ 51 đến 55 tuổi	6	3	
- Trên 55 tuổi	1	1	
2. Trình độ học vấn phổ thông			
- Tiểu học			
- Trung học cơ sở	3		
- Trung học phổ thông	106	31	8
3. Trình độ chuyên môn			
- Sơ cấp, chưa qua đào tạo	9		
- Trung học chuyên nghiệp	28	4	
- Đại học, Cao đẳng	72	27	8
- Sau đại học		4	4
4. Trình độ lý luận chính trị			
- Sơ cấp, chưa qua đào tạo	17		
- Trung cấp	86	25	4
- Cao cấp, cử nhân	6	6	4
5. Trình độ quản lý			
- Quản lý kinh tế			
- Quản lý nhà nước			
- Khác			



**THÔNG KÊ TÌNH HÌNH BÍ THƯ CẤP ỦY ĐỒNG THỜI LÀ
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CỦA CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG**

Biểu số 4

STT	Nội dung	Xã		Phường		Trị trấn		Cơ quan	Đơn vị sự nghiệp	Doanh nghiệp có vốn NN	Doanh nghiệp không có vốn NN
		Số bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND	Số bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND	Số bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND	Số bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND	Số bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND	Số bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND				
1	Năm 2020	2	6					13	11	2	
2	Năm 2016	2	6					7	13	1	
3	Năm 2010		8					19	7	1	



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 22 tháng 10 năm 2021

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CẤP ỦY VIÊN CƠ SỞ
Nhiệm kỳ 2015-2020

STT	Tiêu chí	Đào tạo chuyên môn			Đào tạo lý luận chính trị		Bồi dưỡng nghiệp vụ	
		Sau đại học	Đại học, cao đẳng	Trung cấp	Cử nhân, cao cấp	Trung cấp	Theo chức danh	Nghiep vụ công tác đảng
A	Khởi xứ, phường, thị trấn							
	1 Bí thư cấp ủy				4			8
	2 Phó bí thư		1			4		15
	3 Ủy viên BTV, cấp ủy viên		1	2		14		16
	4 Bí thư CB trực thuộc		2			22		106
B	Chị ủy viên			12		10		106
	Khởi cơ quan, DVS							
	1 Bí thư cấp ủy				6	2		16
	2 Phó bí thư		1			5		20
	3 Ủy viên BTV, cấp ủy viên							
C	Bí thư CB trực thuộc					2		
	5 Chị ủy viên							
	Khởi doanh nghiệp							
	1 Bí thư cấp ủy							
	2 Phó bí thư					2		2
D	Ủy viên BTV, cấp ủy viên					4		2
	4 Bí thư CB trực thuộc							
	5 Chị ủy viên							
	Khởi LL, vũ trang							
	1 Bí thư cấp ủy							
E	Phó bí thư							
	3 Ủy viên BTV, cấp ủy viên					4		
	4 Bí thư CB trực thuộc					8		10
	5 Chị ủy viên							
	Tổng cộng	0	5	14	10	77	0	301



ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 22 tháng 10 năm 2021

**THÔNG KÊ VỀ TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN
TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY CƠ SỞ CẤP XÃ**

Biểu số 6

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2020
1	Số thôn, tổ dân phố	56	53
Trong đó	Số chưa có đảng viên		
	Số chưa có tổ chức đảng		
	Số chi bộ sinh hoạt ghép		
2	Số bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố	56	53
Trong đó	Số kiêm trưởng thôn hoặc tổ trưởng tổ dân phố	2	8
	Số kiêm trưởng ban công tác Mặt trận	1	18
	Số kiêm cả trưởng thôn hoặc tổ trưởng tổ dân phố và trưởng ban công tác mặt trận		
	Số kiêm nhiệm chức danh khác		25
3	Số trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố	56	53
	Trong đó: Số chưa là đảng viên	28	16
4	Số trường tiểu học và THCS	24	23
Trong đó	Số chưa có đảng viên		
	Số chưa có tổ chức đảng		
5	Số trạm y tế	8	8
Trong đó	Số chưa có đảng viên		
	Số chưa có tổ chức đảng		
6	Số doanh nghiệp		1
Trong đó	Số chưa có đảng viên		
	Số chưa có tổ chức đảng		



**THỐNG KÊ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN
VÀ CHI BỘ Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ**
(Tính đến 31/12/2020)

Biểu số 7

STT	Nội dung	Xã	Phường	Thị trấn
1	Chi bộ thôn, tổ dân phố	53		
Trong đó	Chi bộ có từ 03 đến 05 đảng viên	1		
	Chi bộ có từ 06 đến 09 đảng viên	22		
	Chi bộ có từ 10 đến 29 đảng viên	30		
	Chi bộ có từ 30 đến 50 đảng viên			
	Chi bộ có từ 51 đến 100 đảng viên			
	Chi bộ có trên 100 đảng viên			
2	Số đảng viên của các chi bộ thôn, tổ dân phố	653		
Trong đó	Số đảng viên ngoài độ tuổi lao động			
	Số đảng viên trong độ tuổi lao động			
3	Số thôn, tổ dân phố không còn nguồn kết nạp			



THÔNG KÊ TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN BỊ KỶ LUẬT
(Từ 1/1/2016 đến 31/12/2020)

Biểu số 9

STT	Năm	Tổ chức cơ sở đảng			Chi bộ trực thuộc			Đảng viên			
		Khiển trách	Cảnh cáo	Giải tán	Khiển trách	Cảnh cáo	Giải tán	Khiển trách	Cảnh cáo	Cách chức	Khai trừ
1	2016							12	6	1	
2	2017							7			
3	2018							25	3		
4	2019							22	1		
5	2020							17	6		

Ghi chú: Ghi rõ tên các tổ chức đảng bị giải tán



**THỐNG KÊ SỐ LIỆU ĐẢNG VIÊN
ĐƯỢC MIỄN CÔNG TÁC VÀ SINH HOẠT ĐẢNG**

Biểu số 10

STT	NỘI DUNG	Tính đến 31 tháng 12	
		Năm 2016	Năm 2020
	Tổng số đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng	36	63
1	Đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng vì tuổi cao, sức yếu	27	51
2	Đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng không vì lý do tuổi cao, sức yếu	9	12
	<i>Do phải điều trị bệnh dài ngày hoặc điều trị bệnh ở xa nơi cư trú</i>		
	<i>Ra nước ngoài làm nhiệm vụ đơn lẻ, vì việc riêng như du lịch, chữa bệnh...</i>		1
	<i>Đi lao động đơn lẻ, ở vùng xa, không có tổ chức Đảng hoặc điều kiện đi lại khó khăn, không thể tham gia sinh hoạt Đảng</i>	3	3
	<i>Đảng viên đi làm việc lưu động ở các địa phương, đơn vị trong nước thời gian dưới 1 năm, việc làm không ổn định, hoặc ở những nơi chưa có tổ chức đảng, không có điều kiện về tham gia sinh hoạt chi bộ theo quy định</i>	1	1
	<i>Đảng viên là cán bộ, công chức nghỉ công tác chờ đến tuổi nghỉ hưu theo chế độ của Nhà nước có nguyện vọng được miễn sinh hoạt đảng trong thời gian nghỉ chờ quyết định nghỉ hưu</i>		2
	<i>Đảng viên nữ trong thời gian sinh con theo quy định của Luật Lao động có nguyện vọng miễn sinh hoạt đảng</i>	5	5
	<i>Trường hợp khác (nếu có ghi rõ)</i>		



THÔNG KÊ SỐ LIỆU ĐẢNG VIÊN ĐI LÀM ĂN XA NƠI CƯ TRÚ

Biểu số 11

STT	NỘI DUNG	Tính đến 31 tháng 12	
		Năm 2016	Năm 2020
	Tổng số đảng viên đi làm ăn xa nơi cư trú	9	18
Trong đó	Đảng viên chưa được xét miễn công tác và sinh hoạt đảng		
	Đảng viên được xét miễn công tác và sinh hoạt đảng theo	9	18
	Miễn 1 lần	6	16
	Miễn 2 lần	3	2
	Miễn 3 lần trở lên		



THỐNG KÊ SỐ LIỆU ĐẢNG VIÊN BỊ XÓA TÊN VÀ XIN RA KHỎI ĐẢNG

Biểu số 12

STT	NỘI DUNG	Trong năm 2016	Trong năm 2020
1	Tổng số đảng viên chính thức bị xóa tên	2	7
1.1	Đảng viên bỏ sinh hoạt đảng 3 tháng trong năm mà không có lý do chính đáng	2	7
Trong đó	- Đảng viên không làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng		
	- Đảng viên đi làm ăn xa		
	- Đảng viên thường xuyên đi công tác		
1.2	Đảng viên tự ý trả thẻ đảng viên hoặc tự hủy thẻ đảng viên		
1.3	Đảng viên giảm sút ý chí phấn đấu, không làm nhiệm vụ đảng viên, đã được chỉ bộ giáo dục nhưng sau thời gian 12 tháng phấn đấu không tiến bộ		
1.4	Đảng viên hai năm liền vi phạm tư cách đảng viên		
1.5	Đảng viên không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị theo quy định của Bộ Chính trị		
2	Tổng số đảng viên dự bị bị xóa tên		1
3	Tổng số đảng viên xin ra khỏi Đảng		



THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ
(Năm 2020)

Biểu số 13

STT	Chi bộ tại	Tỷ lệ bình quân đảng viên sinh hoạt (%)	Số buổi sinh hoạt bình quân của một chi bộ/năm	Số buổi sinh hoạt chuyên đề bình quân của một chi bộ/năm
1	Xã, phường, thị trấn	85	12	3
2	Cơ quan nhà nước	92	12	4
3	Đơn vị sự nghiệp	90	12	4
4	Quân đội	98	12	4
5	Công an	90	12	4
6	Doanh nghiệp	96	12	4
7	Hợp tác xã			
8	Ngoài nước			
9	Khác			



**THÔNG KÊ TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN
Ở CÁC XÃ THUỘC VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

(Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025)

Biểu số 14

STT	Chỉ tiêu	Tính đến tháng 9/2021		
		Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III
1	Số xã	3	1	4
2	Số thôn, bản, ấp...	18	9	26
3	Số chi bộ thôn, bản, ấp ...	18	9	26
4	Số đảng viên thôn, bản, ấp ...	228	91	223
5	Số thôn, bản, ấp ... chưa có chi bộ			
6	Số thôn, bản, ấp ... chưa có đảng viên			